

Phụ lục III
Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã
(Ban hành kèm theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. Hòa giải tranh chấp đất đai (số hồ sơ: 1.003554.000.00.00.H01)

UBND CẤP XÃ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-....
	Hòa giải tranh chấp đất đai	Ngày BH	.../.../20..

MỤC LỤC
SỬA ĐỔI TÀI LIỆU
1.MỤC ĐÍCH
2.PHẠM VI
3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
6.BIỂU MẪU
7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

2. PHẠM VI

- Người sử dụng đất.
- Cơ quan có thẩm quyền tham gia giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp xã.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- Thời gian xử lý: tính bằng ngày làm việc.
- UBND: Ủy ban nhân dân.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - <i>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.</i>			
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: 45 ngày (360 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.			
5.7	Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	- Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định (theo 5.2 và 5.3). - Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả.	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	08 giờ	
<i>Bước 2</i>	- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài	Công chức UBND cấp xã	240 giờ	

	liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất.			
<i>Bước 3</i>	- Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải. - Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. - Ký Biên bản hòa giải đối với trường hợp hòa giải thành và gửi ngay cho các bên tranh chấp.	Lãnh đạo UBND cấp xã	96 giờ	
<i>Bước 4</i>	- Trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới sử dụng đất, chủ sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi biên bản hòa giải thành đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác. - Trường hợp hòa giải không thành hoặc sau khi hòa giải thành mà có ít nhất một trong các bên thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thì UBND xã lập biên bản hòa giải không thành và hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo.	Công chức UBND cấp xã	08 giờ	
<i>Bước 5</i>	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	08 giờ	Biên bản hòa giải

6. BIỂU MẪU: Không quy định.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3
2	Kết quả giải quyết hồ sơ và các văn bản khác (nếu có trong quá trình giải quyết hồ sơ)
3	Hồ sơ được lưu tại kho lưu trữ theo quy định.